

Số: 10/2021/QĐST-DS

Đ, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 493/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Trần Thị L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: **Huỳnh Nhật L1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 142C, Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Nhật L1 thừa nhận còn nợ bà Trần Thị L số tiền vay là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), trong đó vốn là 200.000.000 đồng, lãi là 10.000.000 đồng.

Anh L1 đồng ý hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 08/3/2021).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Huỳnh Nhật L1 phải chịu 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị L phải chịu 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002295 ngày 30 tháng 12 năm 2020 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006258 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Vậy, hoàn trả lại cho bà Trần Thị L số tiền chênh lệch còn lại là 2.925.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi